

TÁC ĐỘNG CỦA THAM NHŨNG VÀ CHẤT LƯỢNG THỂ CHẾ ĐẾN THU THUẾ CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN

Nguyễn Ngọc Phong Lan^{1*}

¹Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

*Tác giả liên hệ: Email: nnplan@ntt.edu.vn

Ngày nhận: 13/05/2025

Ngày chấp nhận: 04/09/2025

Ngày đăng: 25/06/2026

DOI: 10.52932/jfmr.v17i3.937

Phụ lục 1. Các biến và nguồn dữ liệu

Ký hiệu biến	Cách đo lường	Nguồn	Dấu kỳ vọng
TAXR	Tỷ lệ tổng thu thuế so với GDP (%/GDP)	WDI	
ITAX	Tỷ lệ thuế thu nhập so với tổng thu thuế (%/tổng thu thuế)	WDI	
COR	Chỉ số Bayesian Corruption Index từ 0 đến 100	QoG	-
INS	Trung bình của 6 chỉ số chất lượng thể chế (từ -2.5 đến +2.5)	WGI	+
GDP	Tốc độ tăng trưởng GDP thực hàng năm (%)	WDI	+
POP	Tốc độ tăng dân số hàng năm (%)	WDI	+
TRA	Tỷ lệ giá trị xuất khẩu và nhập khẩu so với GDP (%/GDP)	WDI	+
FDI	Tỷ lệ dòng vốn FDI ròng so với GDP (%/GDP)	WDI	+
CAP	Tỷ lệ tổng vốn đầu tư so với GDP(%/GDP)	WDI	+/-
CO2	Lượng khí thải CO2 bình quân đầu người (kg/người)	WDI	-
INF	Chỉ số CPI hàng năm (%)	WDI	-

Phụ lục 2. Danh sách quốc gia

No	Quốc gia	No	Quốc gia	No	Quốc gia
1	Argentina	15	Egypt	29	Namibia
2	Bahamas	16	Fiji	30	Nicaragua
3	Bangladesh	17	Ghana	31	Paraguay
4	Belize	18	Jamaica	32	Peru
5	Bulgaria	19	Kenya	33	Philippines
6	Cabo Verde	20	Kyrgyz Republic	34	Romania
7	Cameroon	21	Latvia	35	Rwanda
8	China	22	Lithuania	36	Solomon Islands
9	Congo, Dem. Rep.	23	Malaysia	37	South Africa
10	Congo, Rep.	24	Mali	38	Togo
11	Costa Rica	25	Mauritius	39	Uganda
12	Cote d'Ivoire	26	Mexico	40	Viet Nam
13	Croatia	27	Mongolia		
14	Ecuador	28	Morocco		

Nguồn khai thác dữ liệu

<https://databank.worldbank.org/source/world-development-indicators>

<https://databank.worldbank.org/source/worldwide-governance-indicators>

<https://www.unesco.org/en/world-media-trends/qog-quality-government-data>

Phụ lục 3. Thống kê mô tả biến

Biến	Quan sát	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất
COR	520	56,80	23,81	8,40	96,60
TAXR	520	15,15	5,70	0,15	34,62
ITAX	520	33,48	11,76	10,61	71,35
CO2	520	2,41	2,21	0,029	8,21
GDP	520	3,62	4,49	-23,50	20,01
INF	520	5,72	8,23	-17,25	69,47
FDI	520	3,66	4,88	-37,17	43,91
POP	520	1,34	1,21	-6,18	4,15
TRA	520	79,70	32,98	22,48	186,42
INS	520	-0,20	0,58	-1,68	1,00
CAP	520	24,21	7,82	11,58	76,78

Dữ liệu sử dụng trong nghiên cứu được thu thập từ các nguồn quốc tế có uy tín, bao gồm World Bank, Quality of Government Institute và các tổ chức độc lập khác. Do giới hạn trong việc tiếp cận đầy đủ dữ liệu ở một số quốc gia đang phát triển (do thiếu minh bạch hoặc không được khảo sát đầy đủ), quá trình lọc và làm sạch dữ liệu đã được thực hiện nghiêm ngặt nhằm đảm bảo độ tin cậy cho phân tích thực nghiệm. Sau khi loại bỏ các quan sát thiếu hoặc không đạt tiêu chuẩn, mẫu nghiên cứu cuối cùng bao gồm 40 quốc gia đang phát triển trong giai đoạn 2010–2022, tạo thành bộ dữ liệu bảng cân đối với 520 quan sát (xem chi tiết danh sách quốc gia tại Phụ lục 2 online). Trên cơ sở này, các thống kê mô tả cho các biến chính trong mô hình được trình bày tại Phụ lục 3 (xem Phụ lục 3 online).

Kết quả thống kê mô tả cho thấy, tỷ lệ thu thuế (TAXR) trung bình đạt 15,15% GDP, phản ánh năng lực huy động thuế còn hạn chế ở phần lớn quốc gia trong khu vực. Giá trị nhỏ nhất là 0,15% GDP cho thấy, có những quốc gia phụ thuộc đáng kể vào nguồn thu ngoài thuế (như dầu khí, tài nguyên), trong khi giá trị lớn nhất đạt 34,60% GDP cho thấy, một số quốc gia có hệ thống thuế phát triển và đóng vai trò chủ đạo trong ngân sách quốc gia. Chỉ số tham nhũng (COR) có giá trị trung bình 56,8/100 cho thấy, mức độ tham nhũng vẫn ở mức cao trên toàn khu vực. Một số quốc gia có chỉ số tham nhũng lên tới 96,60 điểm cho thấy, tham nhũng nghiêm trọng, trong khi ở đầu ngược lại, một số nước đã kiểm soát hiệu quả với mức thấp nhất chỉ 8,4 điểm. Chỉ số chất lượng thể chế (INS) có giá trị trung bình -0,20 cho thấy, phần lớn các quốc gia trong mẫu có chất lượng thể chế yếu. Giá trị thấp nhất là -1,68, tiệm cận ngưỡng thấp nhất (-2,5) trong thang đo của World Bank, trong khi giá trị cao nhất cũng chỉ đạt +1,0, thấp hơn đáng kể so với ngưỡng cao nhất (+2,5) phản ánh rằng, ngay cả các quốc gia thể hiện tốt trong mẫu cũng chưa đạt đến mức độ thể chế tối ưu. Kết quả trên cung cấp bức tranh tổng quát về sự đa dạng trong năng lực thu thuế, mức độ tham nhũng và chất lượng thể chế giữa các quốc gia đang phát triển, đồng thời cho thấy, sự cần thiết phải xem xét mối quan hệ tương tác giữa các yếu tố này trong việc giải thích hiệu quả thu thuế.

Phụ lục 4. Ma trận tương quan biến

	TAXR	COR	INS	CO2	GDP	INF	FDI	POP	TRA	CAP
TAXR	1									
COR	-0,4335*	1								
INS	0,4392*	-0,7890*	1							
CO2	0,1460*	-0,3478*	0,4955*	1						
GDP	-0,1889*	0,1058	-0,1506*	-0,0819	1					
INF	-0,1505*	0,0471	-0,1230*	0,0126	0,0798	1				
FDI	0,0791	0,022	0,0174	0,0312	0,1399*	0,1003	1			
POP	-0,2721*	0,6420*	-0,6623*	-0,5344*	0,1310*	0,075	0,0202	1		
TRA	0,1886*	-0,3035*	0,3960*	0,2870*	0,0207	-0,1274*	0,2832*	-0,4071*	1	
CAP	-0,2403*	0,1393*	-0,1344*	0,1645*	0,1636*	-0,0598	0,3721*	0,0021	0,1681*	1
ITAX	-0.0774*	0.0829*	-0.1131*	0.0725	0.0175	0.0007	-0.0082	0.2585*	-0.0905	-0.0795

Kết quả từ ma trận tương quan giữa các biến trong mô hình được trình bày tại Phụ lục 4 (*xem Phụ lục 4 online*) cho rằng, phần lớn các biến giải thích có tương quan có ý nghĩa thống kê với biến phụ thuộc TAXR ở mức 1%, điều này cho thấy, mức độ liên hệ chặt chẽ giữa các yếu tố như tham nhũng, chất lượng thể chế và các biến kiểm soát đối với tỷ lệ thu thuế. Đồng thời, hệ số tương quan giữa các biến độc lập đều thấp hơn ngưỡng 0,8, qua đó loại trừ khả năng tồn tại hiện tượng đa cộng tuyến nghiêm trọng trong mô hình. Kết quả này đảm bảo độ tin cậy của các ước lượng hồi quy, cho phép tiến hành phân tích hồi quy tuyến tính mà không cần điều chỉnh bổ sung để xử lý đa cộng tuyến.

Phụ lục 5. Kiểm tra tính vững

Như đã đề cập trước đó, để kiểm tra tính vững cho ước lượng của các mô hình hồi quy, chúng tôi đã thực hiện hồi quy phương trình (1) và (2) bằng phương pháp MMQR (Modified Median Quantile Regression) cho các phân vị khác nhau của biến phụ thuộc. Việc sử dụng phương pháp này giúp kiểm tra tính ổn định và tính nhất quán của các ước lượng tại các phân vị khác nhau của phân phối biến phụ thuộc, giúp đánh giá xem các mối quan hệ có thay đổi khi xét ở các phân vị khác nhau của mẫu hay không. Bảng 5 thể hiện kết quả hồi quy MMQR với biến phụ thuộc là TAXR (tổng thu thuế) ở các phân vị 25%, 50%, 75% và 90%. Các phân vị này đại diện cho các phần khác nhau trong phân phối của biến phụ thuộc, từ các giá trị thấp đến cao. Kết quả hồi quy tại các phân vị này giúp đánh giá xem các yếu tố như tham nhũng, chất lượng thể chế, và các yếu tố kiểm soát có tác động như thế nào đối với tổng thu thuế trong các quốc gia khác nhau, từ những quốc gia có mức thu thuế thấp đến những quốc gia có mức thu thuế cao.

Bảng 6 tiếp tục trình bày kết quả của việc thêm biến tương tác (COR * INS) vào mô hình. Việc đưa vào biến tương tác này giúp chúng ta kiểm tra xem chất lượng thể chế có vai trò điều tiết trong mối quan hệ giữa tham nhũng và thu thuế ở các phân vị khác nhau của biến phụ thuộc hay không. Từ kết quả này, chúng tôi có thể xác định liệu mối quan hệ giữa tham nhũng và thu thuế có bị tác động mạnh mẽ hơn ở các quốc gia có chất lượng thể chế yếu hay không, cũng như có sự thay đổi trong mức độ tác động khi xét ở các phân vị khác nhau của mẫu. Bảng 7 và Bảng 8 cung cấp kết quả tương tự nhưng với biến phụ thuộc là ITAX (tỷ trọng thuế thu nhập đối với tổng thu thuế). Việc phân tích tỷ trọng thuế thu nhập giúp kiểm tra xem tham nhũng và chất lượng thể chế có tác động khác biệt đối với cơ cấu thu thuế, đặc biệt là đối với thuế thu nhập, một trong những nguồn thu quan trọng của chính phủ. Những kết quả từ các phân vị này sẽ giúp làm rõ liệu các yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng đến cấu trúc thu thuế

của các quốc gia khác nhau như thế nào, từ các quốc gia thu thuế trực thu ít đến các quốc gia thu thuế trực thu nhiều.

Bảng 1. Kết quả ước lượng MMQR cho biến phụ thuộc TAXR

	(1) Location	(2) Scale	(3) Q25	(4) Q50	(5) Q75	(6) Q90
COR	-6,4981** [-2,63]	-6,7570** [-2,61]	-0,9439** [-2,19]	-4,9576** [-2,04]	-12,1226 [-0,67]	-19,2761** [-2,77]
INS	1,6873* [2,07]	-1,5564** [-2,32]	2,9667** [2,73]	2,0422** [2,06]	0,3918 [1,35]	-1,2559*** [-3,09]
CO2	0,0432** [2,16]	0,0517** [2,31]	0,0007** [2,17]	0,0314** [2,05]	0,0862** [2,08]	0,1409 [1,06]
GDP	-0,1477** [-2,47]	-0,0807** [-2,24]	-0,0814** [-2,89]	-0,1293 [-0,55]	-0,2150** [-2,37]	-0,3004* [-2,12]
INF	-0,0990 [-0,68]	0,0004 [0,00]	-0,0993** [-2,84]	-0,0991 [-0,89]	-0,0987* [-2,36]	-0,0983 [-0,22]
FDI	0,2285 [0,66]	-0,0156 [-0,04]	0,2413** [2,92]	0,2321** [2,08]	0,2156** [2,33]	0,1991 [0,19]
POP	0,2810 [0,17]	0,6286 [0,35]	-0,2357 [-0,60]	0,1377 [0,11]	0,8042 [0,26]	1,4697 [0,30]
TRA	0,0048 [0,08]	0,0420 [0,64]	-0,0297** [-2,14]	-0,0048** [-2,11]	0,0397** [2,38]	0,0841** [2,51]
CAP	-0,1816 [-0,85]	0,0107 [0,05]	-0,1904*** [-3,74]	-0,1840** [-2,14]	-0,1726** [-2,43]	-0,1613 [-0,25]
_cons	22,9985** [2,68]	2,8539 [0,31]	20,6526*** [10,04]	22,3478*** [3,42]	25,3741 [1,57]	28,3955 [1,10]

Ghi chú: Thống kê t trong dấu []; ** $p < 0.05$, *** $p < 0.01$

Kết quả từ Bảng 1 cho thấy, dấu và ý nghĩa thống kê của biến COR (tham nhũng) và INS (chất lượng thể chế) là không thay đổi so với các kết quả trước đây. Cụ thể, hệ số hồi quy của COR vẫn mang dấu âm và có ý nghĩa thống kê, khẳng định mối quan hệ tiêu cực giữa tham nhũng và thu thuế, điều này đồng nhất với các kết quả đã được trình bày ở các mô hình hồi quy trước đó. Chỉ có một sự khác biệt quan trọng là hệ số hồi quy của biến INS tại phân vị 90 mang dấu âm, trái ngược với các phân vị thấp hơn (25%, 50%, 75%) có hệ số dương. Kết quả hệ số âm tại phân vị 90 đối với INS (chất lượng thể chế) có thể phản ánh một hiện tượng đặc biệt ở các quốc gia có chất lượng thể chế rất cao. Trong những quốc gia này, mặc dù chất lượng thể chế tốt có thể giúp tăng cường thu thuế nói chung, nhưng hệ thống thuế trực thu (thuế thu nhập) có thể gặp phải các vấn đề quản lý hoặc điều chỉnh quá mức khi có những yêu cầu kiểm tra thuế khắt khe hơn. Điều này có thể khiến cho doanh nghiệp hoặc cá nhân gặp khó khăn trong việc tuân thủ quy định thuế, dẫn đến giảm mức thu thuế trực thu. Mặc dù sự thay đổi này chỉ xuất hiện tại phân vị 90, nhưng nó cho thấy sự phức tạp trong mối quan hệ giữa chất lượng thể chế và thu thuế trong các quốc gia có chất lượng thể chế cao.

Trong khi đó, Bảng 2 tiếp tục cung cấp kết quả của biến tương tác COR*INS trong mô hình. Kết quả cho thấy hệ số hồi quy của biến tương tác này mang dấu dương và có ý nghĩa thống kê ở các phân vị 50%, 75% và 90%. Điều này một lần nữa khẳng định mối quan hệ thay thế giữa tham nhũng và chất lượng thể chế đối với thu thuế. Cụ thể, chất lượng thể chế có vai trò điều tiết, giảm tác động tiêu cực của tham nhũng lên thu thuế, đặc biệt ở các quốc gia có chất lượng thể chế tốt (phân vị cao). Tổng thể, kết quả từ cả Bảng 1 và Bảng 2 cho thấy tính vững chắc của các ước lượng mà chúng tôi đưa ra. Mặc dù có sự thay đổi nhẹ trong một số phân vị, nhưng xu hướng chung của các

hệ số hồi quy vẫn giữ vững, khẳng định rằng các ước lượng của chúng tôi là đáng tin cậy và có tính ổn định trong nhiều tình huống khác nhau.

Bảng 2. Kết quả ước lượng MMQR mô hình biến tương tác (biến phụ thuộc TAXR)

	(1) Location	(2) Scale	(3) Q25	(4) Q50	(5) Q75	(6) Q90
COR	-6,3181** [-2,79]	-6,3696*** [-3,63]	-1,0643 [-0,50]	-5,5548** [-2,56]	-11,2653*** [-3,74]	-17,2214*** [-4,02]
INS	-1,1104 [-0,48]	-5,1399** [-2,85]	3,1291** [2,43]	-0,4945** [-2,22]	-5,1025 [-1,64]	-9,9088** [-2,23]
COR*INS	4,5847** [2,69]	6,1779** [2,94]	-0,5110 [-0,20]	3,8444** [2,48]	9,3830** [2,59]	15,1600** [2,93]
CO2	-0,0524 [-0,31]	-0,0511 [-0,39]	-0,0102 [-0,06]	-0,0462 [-0,28]	-0,0921 [-0,40]	-0,1399 [-0,42]
GDP	-0,1594** [-2,41]	-0,0929 [-1,81]	-0,0827 [-1,32]	-0,1482** [-2,32]	-0,2315** [-2,59]	-0,3184** [-2,48]
INF	-0,1013*** [-3,23]	0,0027 [0,11]	-0,1035*** [-3,47]	-0,1016*** [-3,35]	-0,0992** [-2,34]	-0,0966 [-1,58]
FDI	0,2339*** [3,25]	-0,0222 [-0,40]	0,2522*** [3,68]	0,2365*** [3,40]	0,2166** [2,22]	0,1959** [2,40]
POP	0,2230 [0,65]	0,6837** [2,57]	-0,3409 [-1,05]	0,1411** [2,43]	0,7541** [2,63]	1,3934** [2,11]
TRA	0,0094 [0,65]	0,0473*** [4,25]	-0,0296** [-2,23]	0,0037 [0,27]	0,0462** [2,44]	0,0904*** [3,37]
CAP	-0,1806*** [-4,16]	0,0236 [0,70]	-0,2000*** [-4,84]	-0,1834*** [-4,37]	-0,1622** [-2,76]	-0,1402 [-1,66]
_cons	23,3121*** [12,48]	2,6851 [1,86]	21,0974*** [11,86]	22,9904*** [12,70]	25,3976*** [10,03]	27,9084*** [7,67]

Ghi chú: Thống kê t trong dấu []; ** $p < 0.05$, *** $p < 0.01$

Tiếp theo, chúng tôi thực hiện hồi quy bằng phương pháp MMQR cho mô hình sử dụng biến phụ thuộc là biến ITAX để đánh giá lại tác động của tham nhũng và chất lượng thể chế lên nguồn thu thuế từ thu nhập của các quốc gia đang phát triển. Kết quả được thể hiện tại bảng 7 như sau:

Bảng 3. Kết quả ước lượng MMQR cho biến phụ thuộc ITAX

	(1) Location	(2) Scale	(3) Q25	(4) Q50	(5) Q75	(6) Q90
COR	-10,3498^{**} [-3,06]	5,1741^{**} [2,74]	-14,6265^{***} [-4,06]	-10,5603^{**} [-3,10]	-12,1226^{**} [-2,67]	-1,9897 [-0,42]
INS	-3,4925[*] [-2,19]	0,5010 [0,56]	-3,9066^{**} [-2,31]	-3,5129[*] [-2,20]	0,3918 [0,05]	-2,6831[*] [-2,19]
CO2	1,9387 ^{***} [5,10]	1,2659 ^{***} [5,96]	0,8924 ^{**} [2,16]	1,8872 ^{***} [4,77]	0,0862 [0,06]	3,9842 ^{***} [7,52]
GDP	0,0135 [0,13]	0,0094 [0,16]	0,0058 ^{***} [3,05]	0,0131 ^{**} [2,21]	-0,2150 [-0,37]	0,0286 ^{**} [2,19]
INF	-0,0906 [-1,25]	0,0622 [1,53]	-0,1420 [-1,84]	-0,0931 [-1,28]	-0,0987 [-0,36]	0,0099 [0,10]
FDI	0,0918 ^{**} [2,67]	-0,0165 ^{**} [-2,22]	0,1054 ^{**} [2,73]	0,0925 ^{**} [2,68]	0,2156 ^{**} [2,33]	0,0651 [0,34]
POP	4,6848 ^{***} [7,33]	0,9084 ^{**} [2,54]	3,9340 ^{***} [5,78]	4,6479 ^{***} [7,23]	0,8042 [0,26]	6,1526 ^{***} [6,84]
TRA	0,0048 [0,24]	0,0193 [1,74]	-0,0112 [-0,53]	0,0040 [0,20]	0,0397 [0,38]	0,0359 [1,29]
CAP	-0,2343 ^{***} [-3,19]	-0,0916 ^{**} [-2,23]	-0,1586 ^{**} [-2,03]	-0,2305 ^{***} [-3,13]	-0,1726 [-0,43]	-0,3823 ^{***} [-3,69]
_cons	33,0970 ^{***} [11,33]	1,9995 [1,23]	31,4443 ^{***} [10,17]	33,0157 ^{***} [11,33]	25,3741 [1,57]	36,3277 ^{***} [8,80]

Ghi chú: Thống kê t trong dấu []; ^{**} $p < 0.05$, ^{***} $p < 0.01$

Cuối cùng, chúng tôi cũng áp dụng phương pháp MMQR để kiểm tra tính vững cho mô hình biến tương tác giữa tham nhũng và chất lượng thể chế đến nguồn thu thuế thu nhập từ các quốc gia này. Kết quả được trình bày tại Bảng 3.

Bảng 4. Kết quả ước lượng MMQR biến tương tác (biến phụ thuộc ITAX)

	(1) Location	(2) Scale	(3) Q25	(4) Q50	(5) Q75	(6) Q90
COR	-10,1385** [-2,98]	4,9658** [2,67]	-14,2003*** [-3,89]	-10,3341*** [-3,01]	-5,3967 [-1,37]	-2,1483 [-0,46]
INS	-6,7769** [-2,62]	-1,2782 [-0,91]	-5,7314** [-2,08]	-6,7266** [-2,60]	-7,9975** [-2,67]	-8,8336* [-2,49]
COR*INS	5,3821** [2,53]	2,3894* [2,24]	3,4277** [2,91]	5,2880** [2,50]	7,6637** [2,88]	9,2268** [2,11]
CO2	1,8266*** [4,73]	1,2379*** [5,87]	0,8140 [1,95]	1,7778*** [4,43]	3,0086*** [6,77]	3,8184*** [7,28]
GDP	-0,0001 [-0,00]	-0,0039 [-0,07]	0,0030 [0,03]	0,0000 [0,00]	-0,0038 [-0,03]	-0,0063 [-0,04]
INF	-0,0933 [-1,29]	0,0656 [1,66]	-0,1470 [-1,90]	-0,0959 [-1,32]	-0,0306 [-0,37]	0,0123 [0,12]
FDI	0,0981 [0,71]	-0,0202 [-0,27]	0,1146 [0,77]	0,0989 [0,71]	0,0787 [0,49]	0,0655 [0,34]
POP	4,6168*** [7,16]	0,8962** [2,54]	3,8837*** [5,62]	4,5815*** [7,05]	5,4726*** [7,34]	6,0588*** [6,86]
TRA	0,0102 [0,49]	0,0293** [2,59]	-0,0137 [-0,62]	0,0090 [0,43]	0,0381 [1,60]	0,0573** [2,02]
CAP	-0,2331*** [-3,18]	-0,0869** [-2,17]	-0,1620** [-2,06]	-0,2297*** [-3,12]	-0,3161*** [-3,72]	-0,3730*** [-3,71]
_cons	33,4652*** [11,40]	1,5379 [0,96]	32,2072*** [10,27]	33,4046*** [11,40]	34,9337*** [10,28]	35,9398*** [8,91]

Ghi chú: Thống kê t trong dấu []; ** $p < 0.05$, *** $p < 0.01$

Theo Bảng 2 và Bảng 3, kết quả cho thấy, dấu và hệ số hồi quy của các biến COR, INS, và biến tương tác COR*INS đều không thay đổi so với các ước lượng đã có từ phương pháp hồi quy GLS. Điều này cho thấy rằng, kết quả hồi quy phân vị phù hợp và tương đồng với các kết quả hồi quy GLS trước đó, một dấu hiệu cho thấy tính ổn định và sự đồng nhất của các ước lượng thực nghiệm trong nghiên cứu. Hệ số hồi quy của biến COR tiếp tục mang dấu âm và có ý nghĩa thống kê ở tất cả các phân vị, điều này một lần nữa khẳng định mối quan hệ tiêu cực giữa tham nhũng và thu thuế, như đã được chỉ ra trong các mô hình hồi quy trước đây. Kết quả cho thấy hệ số hồi quy của INS tại phân vị 75 ở Bảng 2 mang dấu dương nhưng không có ý nghĩa thống kê. Mặc dù điều này có thể cho thấy một số tác động tích cực của chất lượng thể chế đối với thu thuế, sự thiếu ý nghĩa thống kê cho thấy mối quan hệ này không mạnh mẽ ở phân vị này và có thể bị ảnh hưởng bởi một số yếu tố khác không được kiểm soát. Hệ số hồi quy của biến tương tác COR*INS vẫn giữ dấu dương và có ý nghĩa thống kê tại các phân vị 50%, 75%, và 90%, cho thấy chất lượng thể chế vẫn đóng vai trò điều tiết hiệu quả mối quan hệ giữa tham nhũng và thu thuế, đặc biệt trong các quốc gia có chất lượng thể chế tốt.

Kết quả trong Phụ lục 5 (xem Phụ lục 5 online) cho thấy, các ước lượng phân vị là tương đồng và nhất quán với kết quả thu được từ phương pháp hồi quy GLS. Mặc dù có một sự khác biệt nhỏ tại phân vị 75 đối với INS (dấu dương nhưng không có ý nghĩa thống kê), kết quả này không làm thay đổi bản chất của các kết quả chính trong nghiên cứu. Như vậy, các ước lượng thực nghiệm của phương trình (2) có tính vững, củng cố thêm niềm tin vào độ tin cậy của các kết quả nghiên cứu và khả năng khái quát hóa của chúng.